

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định: số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014, số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 và số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021, số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5251/TTr-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 17/7/2023.



**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục **35** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh; áp dụng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi tắt là tổ chức) và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là cá nhân). Chi tiết tại Phần A - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục **15** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; áp dụng đối với cá nhân. Chi tiết tại Phần B - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Danh mục **01** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; áp dụng đối với tổ chức, cá nhân. Chi tiết tại Phần C - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND Thành phố (trừ thủ tục số thứ tự 3 mục I phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022).

**Điều 3.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4; ✓
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư, các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP Cù Ngọc Trang, các phòng: NC, TH, HCTC, TNMT, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Cổng Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC (Đg).



**Lê Hồng Sơn** ✓



**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

*(Kèm theo Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
<b>A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh</b>					
<b>I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố</b>					
1.	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.	25 ngày làm việc (không kể thời gian tham gia ý kiến của các Sở, Ngành)	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></li> </ul> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/12/2020.</li> <li>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố</li> <li>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
2.	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004.	20 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p><i>trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố</p>	<p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
3.	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 263611</i></p>	20 ngày làm việc (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức.</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, số 33/2017/TT-BTNMT</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
4.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p>	- Luật đất đai năm 2013	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p>thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 263609</i></p>	<p>sơ hợp lệ (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian, xác định, thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)</p>	<p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố</p>	<p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, số 33/2017/TT-BTNMT</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan</p>	<p>theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
5.	<p>Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 264890</i></p>	<p>15 ngày làm việc (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)</p>	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			và Môi trường <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố	nguyên và Môi trường: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, số 33/2017/TT-BTNMT - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan	thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
6.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập văn phòng đăng ký đất đai)  <i>Số hồ sơ TTHC: 1.011616</i>	- 30 ngày làm việc (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) - 15 ngày làm việc (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố)	<b>* Đối tượng:</b> Tổ chức <b>* Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> <b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố)	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND Thành phố</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố.</li> <li>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan</li> </ul>	
7.	<p>Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.001991</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày làm việc (đối với thủ tục thuê đất)</li> <li>- 10 Ngày đối với thủ tục liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</li> </ul>	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</li> </ul> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Văn phòng Đăng ký Đất đai</li> </ul> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</li> <li>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</li> <li>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố.</li> </ul>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				phổ. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan	
8.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu  <i>Số hồ sơ TTHC: 2.000983</i>	- 30 ngày làm việc (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) - 15 ngày làm việc (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố)	* <b>Đối tượng:</b> Tổ chức * <b>Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> * <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố) * <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> - UBND Thành phố - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố)	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 - Thông tư: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i> - Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
9.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	* <b>Đối tượng:</b> Tổ chức * <b>Nộp hồ sơ:</b>	- Luật đất đai năm 2013	Việc thu Phí, Lệ phí thực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p>thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.001134</p>	sơ hợp lệ	<p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố.</p>	<p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan</p>	<p>hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
10.	<p>Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.001990</p>	07 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố</p>	<p>19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</p> <p>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố.</p>	theo các quy định hiện hành)
11.	<p>Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.004217</i></p>	07 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Cơ sở tôn giáo sử dụng đất nông nghiệp</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</p> <p>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định: số 13/2017/QĐ-</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố.	
12.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.	12 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng bị thu hồi đất: Tổ chức, hộ gia đình cá nhân hoặc đồng thời cả cá nhân và tổ chức.</li> <li>- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.</li> </ul> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố).</li> <li>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></li> </ul> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố); Phòng Tài nguyên và Môi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;</li> <li>- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;</li> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020;</li> <li>- Luật Nhà ở 2014;</li> <li>- Luật Đầu tư 2020;</li> <li>- Luật Kinh doanh bất động sản 2014;</li> <li>- Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>trường (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <p>UBND Thành phố (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố).</p> <p>UBND cấp huyện (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)</p>	<p>ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.</p>	
13.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất	15 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p><b>* Nội hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở</p>	<p>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p>của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.</p>		<p>Tài nguyên và Môi trường.  - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i>  * <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b>  Sở Tài nguyên và Môi trường  * <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố.</p>	<p>phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;  - Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;  - Luật Đất đai năm 2013;  - Luật Xây dựng năm 2014;  Luật xây dựng sửa đổi năm 2020;  - Luật Nhà ở 2014;  - Luật Đầu tư 2020;  - Luật Kinh doanh bất động sản 2014;  - Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.  - Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-</p>	<p>HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.	
14.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Đối tượng:</b> Tổ chức hoặc hoặc đồng thời cả cá nhân và tổ chức</li> <li>* <b>Nộp hồ sơ:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ thu hồi đất.</li> <li>* <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường</li> <li>* <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND Thành phố (Trường hợp khu vực thu hồi đất bao gồm cả tổ chức và cá nhân: UBND Thành phố đã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;</li> <li>- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;</li> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020;</li> <li>- Luật Nhà ở 2014;</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	nước ngoài.		ủy quyền cho UBND cấp huyện thu hồi đất theo quy định).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư 2020;</li> <li>- Luật Kinh doanh bất động sản 2014;</li> <li>- Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 ; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 ; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 ; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				- Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.	
<b>II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định chung (UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường)</b>					
15.	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.004227</p>	10 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước).</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>Hà Nội (Đối với tổ chức, cá nhân).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</li> </ul> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND Thành phố (đối với trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước).</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị cấp lại GCN).</li> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động).</li> </ul>		
16.	<p>Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.004177</i></p>	08 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</i></li> <li>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></li> </ul> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</li> <li>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</li> </ul>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với cá nhân, tổ chức) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND Thành phố đối với GCN do UBND Thành phố cấp cho tổ chức, GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu cho tổ chức.</li> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai đối với GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp theo Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; GCN do Văn phòng ĐKDD cấp theo khoản 5 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP.</li> <li>- Chi nhánh VPĐKDD đối với GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho cá nhân theo Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; GCN do Chi nhánh Văn phòng ĐKDD cấp theo khoản 5 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</li> </ul>	
17.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại,	10 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai 2013</li> <li>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p>tổ cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 2.000880</i></p>		<p>hợp phải trình UBND Thành phố).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</li> <li>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></li> </ul> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố).</li> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân)</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</li> </ul> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND Thành phố (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố quyết định)</li> <li>- <i>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</i></li> </ul>	<p>ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</li> <li>- <i>Quyết định số 1085//QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i></li> <li>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</li> </ul>	<p>06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
<b>III. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường</b>					
18.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	15 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></li> </ul> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT</li> <li>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
19.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu  <i>Số hồ sơ TTHC: 1.005398</i>	08 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013</li> <li>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội đối với trường hợp là tổ chức.</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp là cá nhân.</p>	<p>18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ- BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan</p>	<p>07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
20.	<p>Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 2.001938</i></p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cộng đồng dân cư.</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai</p>	<p>Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			Hà Nội (đối với tổ chức) - Chi nhánh VPĐK (đối với cộng đồng dân cư) <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức) - Chi nhánh VPĐK (đối với cộng đồng dân cư)	- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan	
21.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.  Số hồ sơ TTHC: 1.002255	30 ngày làm việc	<b>* Đối tượng:</b> Tổ chức <b>* Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> <b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị được uỷ quyền)	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định: số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 13/2017/QĐ-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan	
22.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất  Số hồ sơ TTHC: 1.004238	03 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan thực hiện TTHC:</b> Văn phòng đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Văn phòng đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021, số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/04/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
23.	<p>Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.004221</i></p>	10 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</li> <li>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></li> </ul> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013</li> <li>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</li> <li>- Thông tư: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</li> <li>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></li> <li>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
24.	<p>Tách thửa hoặc hợp thửa đất</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.004203</i></p>	15 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013</li> <li>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <p><i>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</i></p>	<p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
25.	<p>Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (<i>Cấp tinh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai</i>)</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.004199</i></p>	07 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân)</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <p><i>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</i></p>	<p>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>định hiện hành)</p>
26.	<p>Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (<i>Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai</i>)</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.004193</i></p>	10 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức được UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCN; cá nhân được Sở Tài nguyên và Môi trường, hệ thống VPĐK cấp GCN.</p> <p><b>* Nội hồ sơ:</b></p> <p>- <i>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với GCN do UBND Thành phố cấp cho tổ chức; GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng ĐKDD cấp cho tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (GCN cấp cho cá nhân).</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với cá nhân, tổ chức) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường đối với GCN do UBND Thành phố cấp cho tổ chức, GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu cho tổ chức.</li> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai đối với GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp theo Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; GCN do Văn phòng ĐKDD cấp theo khoản 5 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP.</li> <li>- Chi nhánh VPĐKDD đối với GCN do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho cá nhân theo Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; GCN do Chi nhánh Văn phòng ĐKDD cấp theo khoản 5 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ-CP.</li> </ul>		
27.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc đủ hồ sơ hợp lệ	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp</li> </ul>	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	Số hồ sơ TTHC: 2.000976		<p>nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <p>Văn phòng ĐKDD (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh VP ĐKDD (đối với cá nhân).</p>	<p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
28.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển	<p>- 30 ngày làm việc (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở, công trình xây dựng của chủ đầu tư dự án)</p> <p>- 15 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp Giấy chứng</p>	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng) hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận).</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013; Luật Nhà ở; Luật xây dựng; Luật Kinh doanh bất động sản;</p> <p>- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/04/2023 của Chính phủ</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p><i>nhà ở</i> Số hồ sơ TTHC: 1.002273</p>	<p>nhận cho người nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án nhà ở)</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> * <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng). - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận). * <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng và cấp GCN cho chủ đầu tư). - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà ở, công trình xây dựng).</p>	<p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021, số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính - <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/04/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i> - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố. - Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND, số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022, số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND Thành phố. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
29.	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập).</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.002993</p>	10 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</li> <li>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></li> </ul> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân)</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</li> </ul> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <p><i>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</li> <li>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</li> <li>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></li> <li>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
30.	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn: 10 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp cho thuê, cho thuê lại:</li> </ul>	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</li> <li>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p>đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 2.000889</p>	<p>03 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: 05 ngày làm việc.</p>	<p>đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân)</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p> <p><i>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</i></p>	<p>148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
31.	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.005194</p>	<p>10 ngày làm việc</p>	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính <i>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</i></p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b>  <i>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</i></p>	<p>02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015.</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>định hiện hành)</p>
32.	<p>Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (<i>cấp tỉnh – trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai</i>)</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.001045</i></p>	10 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (cá nhân)</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b></p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<i>Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</i>	- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	
33.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất  <i>Số hồ sơ TTHC: 1.001009</i>	10 ngày làm việc	<p>* <b>Đối tượng:</b> Tổ chức</p> <p>* <b>Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p>* <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>* <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> <i>Văn phòng Đăng ký đất đai</i></p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
34.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	05 ngày làm việc	<p>* <b>Đối tượng:</b> Cá nhân</p> <p>* <b>Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	Số hồ sơ TTHC: 1.004206		<p>Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã</p> <p>- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>UBND cấp xã (đơn vị phối hợp)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p>148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
35.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	10 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017.</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			* <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với trường hợp không thực hiện chuyển đổi đồng loạt).		
<b>B Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện</b>					
1.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện  <i>Số hồ sơ TTHC: 264951</i>	45 ngày làm việc	* <b>Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân * <b>Nộp hồ sơ:</b> Trực tiếp tại UBND cấp huyện * <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> - Phòng Tài nguyên Môi trường - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng ban của UBND cấp huyện. * <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND cấp huyện	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
2.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư  <i>Số hồ sơ TTHC: 2.001234</i>	15 Ngày làm việc	* <b>Đối tượng:</b> Cá nhân * <b>Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> * <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện</b>	- Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư: số 30/2014/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<b>TTHC:</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường	BTNMT ngày 02/6/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	(các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
3.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất  <i>Số hồ sơ TTHC: 263581</i>	20 ngày làm việc	<b>* Đối tượng:</b> Cá nhân <b>* Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> <b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
4.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân.  <i>Số hồ sơ TTHC: 264916</i>	15 ngày làm việc	<b>* Đối tượng:</b> Cá nhân <b>* Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> <b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện</b>	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Quyết định số 2555/QĐ-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<b>TTHC:</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện	BTNMT ngày 20/10/2017. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	(các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
5.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế  <i>Số hồ sơ TTHC: 1.003836</i>	07 Ngày làm việc	<b>* Đối tượng:</b> Cá nhân <b>* Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> <b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Phòng Tài nguyên và Môi trường. <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> <i>UBND cấp huyện ký Quyết định gia hạn, Hợp đồng thuê đất (nếu có)</i> <i>Chi nhánh VPĐK ký xác nhận trên Giấy chứng nhận</i>	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023.</i> - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
6.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc	<b>* Đối tượng:</b> Cá nhân được UBND Thành phố, UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận.	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	Số hồ sơ TTHC: 1.002978		<p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p> <p>Phòng Tài nguyên và Môi trường (đơn vị phối hợp)</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện</p>	<p>15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
7.	<p>Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.002969</p>	08 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Cá nhân được UBND Thành phố, UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận.</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-</i></p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			* <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện	BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	
8.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cấp huyện  Số hồ sơ TTHC: 1.002335	20 ngày làm việc	* <b>Đối tượng:</b> Cá nhân * <b>Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> * <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - UBND cấp xã - Phòng Tài nguyên và Môi trường * <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015, số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 - <i>Quyết định số 1085/QĐ- BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i> - Quyết định: số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
9.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài	20 ngày làm việc	* <b>Đối tượng:</b> Cá nhân * <b>Nộp hồ sơ:</b>	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p>sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất <i>cấp huyện</i></p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.002291</i></p>		<p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b></p> <p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- UBND cấp xã</p> <p>- Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện</p>	<p>CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Quyết định số 1085/QĐ- BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định: số 26/2022/QĐ- UBND ngày 14/6/2022.</p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>Nghị quyết số 06/2020/NQ- HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
10.	<p>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (<i>cấp huyện</i>)</p> <p><i>Số hồ sơ TTHC: 1.002314</i></p>	20 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện</b></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ- HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<b>TTHC:</b> - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - UBND cấp xã - Phòng Tài nguyên và Môi trường <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện	23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014, số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014, số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015, số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1085/QĐ- BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 26/2022/QĐ- UBND ngày 14/6/2022. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
11.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm  <i>Số hồ sơ TTHC: 2.000379</i>	15 ngày làm việc	<b>* Đối tượng:</b> Cá nhân <b>* Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> <b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Phòng Tài nguyên Môi trường (đơn vị phối hợp). <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b>	- Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023. - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014. - Quyết định số 1085/QĐ- BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 26/2022/QĐ-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ- HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			UBND cấp huyện ký Quyết định Chi nhánh VPĐK ký Giấy chứng nhận	UBND ngày 14/6/2022. - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	
12.	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p> <p>Số hồ sơ TTHC: 1.000755</p>	20 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- <i>Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i></p> <p><b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.</p> <p><b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện ký Quyết định chuyển hình thức <i>Chi nhánh VPĐK ký Giấy chứng nhận.</i></p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.</p> <p>- Thông tư: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- <i>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i></p> <p>- Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
13.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt).	30 ngày làm việc	<p><b>* Đối tượng:</b> Cá nhân</p> <p><b>* Nộp hồ sơ:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	Số hồ sơ TTHC: 1.003572		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử <b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện.	CP ngày 18/12/2020, số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 - Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Các Văn bản pháp luật khác có liên quan.	06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
14.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	15 ngày làm việc	<b>* Đối tượng:</b> cá nhân <b>* Nộp hồ sơ:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử <b>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường <b>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019; - Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nhà ở 2014; - Luật Đầu tư 2020;	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kinh doanh bất động sản 2014;</li> <li>- Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 ; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 ; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 ; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Các Quyết định số:</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.	
15.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.	15 ngày làm việc	<p>* <b>Đối tượng:</b> cá nhân</p> <p>* <b>Nộp hồ sơ:</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ thu hồi đất.</p> <p>* <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp huyện</p>	<p>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;</p> <p>- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;</p> <p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020;</p> <p>- Luật Nhà ở 2014;</p> <p>- Luật Đầu tư 2020;</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản 2014;</p> <p>- Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				<p>ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 25/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 ; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 ; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 ; 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1839/QĐ- BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ- UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ- UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.</p>	
C	<b>Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã</b>				



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
1	Hoà giải tranh chấp đất đai  <i>Số hồ sơ TTHC: 1.003554</i>	45 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Đối tượng:</b> Tổ chức, cá nhân</li> <li>* <b>Nộp hồ sơ:</b> Trực tiếp tại UBND cấp xã</li> <li>* <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</b> UBND cấp xã</li> <li>* <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</li> <li>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

CHỖ CHỮ